

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đức Dũng;

2. Bà Hoàng Thị Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Viết M, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ngách 4, ngõ 167, đường P, khối 7+10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị đơn:** Bà Dương Thị T, địa chỉ: Ngách 4, ngõ 167, đường P, khối 7+10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (mẹ đẻ của anh Trần Viết M). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* Ngày 15/11/2011, chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, sau khi chung sống được 06 tháng chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Viết M thỉnh thoảng cáu gắt vô cớ, hành động không kiềm chế được cảm xúc, chị Nguyễn Thị L thấy cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định sinh sống từ đó cho đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Viết M. Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

*Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Viết M trình bày:* Việc kết hôn giữa anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị L đúng như chị Nguyễn Thị L trình bày. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 06 tháng thì chị Nguyễn Thị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định không rõ lý do, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Trần Viết M đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị L không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, bà Dương Thị T trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh Trần Viết M, hiện nay anh Trần Viết M có bệnh động kinh, nhận thức có hơi chậm nhưng sức khỏe vẫn tốt. Việc kết hôn cũng như quá trình ly thân đúng như chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M trình bày. Do vợ chồng không còn tình cảm, bà Dương Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M được ly hôn.

Tại Biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L và Trạm y tế phường Đ, thành phố L thể hiện anh Trần Viết M là người khuyết tật (động kinh), đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, lấy thuốc đều đặn, tình trạng sức khỏe hiện nay ổn định, sinh hoạt bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị không tiến hành hòa giải, không thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Viết M hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và ý kiến đề nghị xem xét, giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 203, Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 228, 238, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn chấp hành yêu cầu triệu tập, thông báo của Tòa án theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 , 73 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M đã ly thân được 09 năm, tình cảm vợ chồng không còn, xét thấy có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Viết M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyền số 01 ngày 15/11/2011 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định thể hiện hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, sau khi chung sống được 06 tháng chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị L đã bỏ về quê ở tỉnh Nam Định sinh sống, hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy vợ chồng đã không còn sự yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Trần Viết M đồng ý ly hôn, mẹ đẻ anh Trần Viết M là bà Dương Thị T cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Trần Viết M và chị Nguyễn Thị L được ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Viết M.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Viết M không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Quan điểm phát biểu, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên và có căn cứ theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Viết M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0002431 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Nam Dương, H. Nam Trực, T. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Chu Thị Phương Thảo**